

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2022/HS-ST**  
Ngày: 20-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lê

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Triệu Xuân Nguyên

Ông Hoàng Ngọc Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Nhà Văn hóa xã H, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lò Văn X** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 21/8/1995 tại huyện S, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã N1, huyện S, tỉnh Lai Châu. Nơi ở: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1969 và bà Lò Thị P (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút ngày 26/7/2022, tại khu đồi V thuộc Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác công an xã T, huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Lò Văn X, sinh năm 1995, nơi thường trú Bản N, xã N1, huyện S, tỉnh Lai Châu, tạm trú tại Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ: 02 (hai) gói nhỏ ma túy (Heroine) trong túi quần đằng trước bên trái X đang mặc trên người, mỗi gói được gói bằng một lớp giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, tổ công tác đã thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện tạm giữ của X số tiền 520.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 có 02 (hai) gói nhỏ chất màu trắng dạng cục và bột, cân riêng tổng số chất màu trắng dạng cục và bột có khối lượng 0,19gam (không phải một chín gam) và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu T1 gửi trung cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,19g (không phải một chín gam).

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Lò Văn X khai nhận: Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ ngày 26/7/2022 của X mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể, khoảng 07 giờ sáng ngày 26/7/2022 khi đang ở lán công nhân thuộc lò 11 của Công ty T thuộc Thôn K, xã T, huyện N, X dùng điện thoại di động của bản thân gọi cho một người đàn ông tên Đ (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy về sử dụng thì được Đ đồng ý, trước đó X có gặp người đàn ông này trên đời được người này cho số điện thoại và tự giới thiệu tên là Đ. Hai người hẹn gặp nhau tại khu đồi V thuộc thôn K, xã T, sau đó X một mình đi đến chỗ hẹn, chưa thấy Đ đến nên X tiếp tục gọi điện thoại hỏi, một lúc sau Đ đi bộ đến bán cho X 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, X đi xuống bụi tre gần đó một mình chia gói ma túy vừa mua được thành 02 (hai) gói nhỏ, cất giấu hai gói ma túy này vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ quay về lán công nhân, khi đang đi trên đường thì bị cơ quan Công an xã T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Anh Lý Văn S, trú tại Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Sáng ngày 26/7/2022 bản thân đang đi làm tại khu vực V thì được mời chứng kiến cơ quan Công an lập biên bản bắt quả tang Lò Văn X khi đang có hành vi cất giấu ma túy trên người.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSNS, ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lò Văn X về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### *Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/7/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroine) hoàn trả sau giám định, phong bì niêm phong cũ, phong bì, bao gói cũ, giấy gói cũ.

Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 520.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI SAU CÙNG BỊ CÁO XIN GIẢM NHẸ HÌNH PHẠT.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 26/7/2022, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói nhỏ ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,19 gam (không phải một chín gam) trên người mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 07 giờ 45 phút ngày 26/7/2022; biên bản mở đóng niêm phong cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 26/7/2022; phù hợp với Kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**Điều luật có nội dung:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam (không phải một chín gam) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập ổn định do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, phong bì niêm phong cũ, giấy gói cũ là vật cầm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động là của công cụ bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 520.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án

Đối với người đàn ông tên Đ (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) theo lời khai của bị cáo là người đã nghe điện thoại khi bị cáo gọi hỏi mua ma túy và bán ma túy (Heroine) cho bị cáo ngày 26/7/2022, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi cơ quan viễn thông đề nghị cung cấp thông tin chủ sở hữu số thuê bao điện thoại bị cáo gọi hỏi mua ma túy, tuy nhiên không có kết quả, cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/7/2022.

**2.** Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**2.1.** Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “T156, Vụ: Lò Văn X (1995) tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Lò Văn X ngày 26/7/2022, ký hiệu T2.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong cũ niêm phong tiền tạm giữ tạm giữ của Lò Văn X, ký hiệu X1.

- Phong bì niêm phong cũ tạm giữ của Lò Văn X có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu ĐT1.

2.2. Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại tạm giữ của Lò Văn X, có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu ĐT1.

2.3. Trả lại cho bị cáo Lò Văn X: Số tiền 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu X2.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**